

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-PT

Ngày 08-9-2020

V/v “Ly hôn.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các thẩm phán: Ông Lâm Văn Be;

Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Bé Thi
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình số sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1958; Địa chỉ: xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Địa chỉ: xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Bà Trần Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn Ph trình bày:

Ông và bà H sống chung tự nguyện chung sống từ năm 1986, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Do không tin tưởng nhau nên vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa; bà H xúc phạm đánh đập ông.

Ông bà đã không sống chung từ tháng 01-2019 cho đến nay. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: có 02 con chung: Lê Thị Thu Giàu, sinh năm 1995; Lê Minh Long, sinh năm 1989. Các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày:

Ông Ph trình bày về thời gian sống chung, con chung, tài sản chung, nợ chung đã đầy đủ, bà không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn hôn nhân, bà không thống nhất với mâu thuẫn như ông Ph đã trình bày. Do ông Ph có mối quan hệ với người phụ nữ khác, bà tức giận có xô xát với ông Ph nhưng không gây thương tích. Bà và ông Ph không sống chung từ năm 2019 đến nay. Nhưng bà vẫn còn tình cảm với ông Ph nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà thống nhất với trình bày của ông Ph.

Tại bản án sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đã quyết định:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn Ph và bà Trần Thị H.

- Về con chung: Ghi nhận 02 con chung Lê Thị Thu Giàu, sinh ngày 19/8/1995; Lê Minh Long, sinh ngày 16/7/1989 đã trưởng thành và tự lao động, sinh sống được, ông Ph, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận ông Lê Văn Ph và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo.

*** Nội dung kháng cáo:** Theo đơn kháng cáo đề ngày 19-6-2020 của bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph. Bà không đồng ý ly hôn với ông Ph.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Điều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H; Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cho rằng cuộc sống vợ chồng bà không có hạnh phúc, kinh tế gia đình chỉ một mình bà lo. Thời gian gần đây do ông Ph có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, bà tức giận nên có đánh ông Ph nhưng không đến mức phải gây thương tích. Ông Ph thừa nhận có quen biết với người phụ nữ khác như bà H trình bày nhưng ông cho rằng chỉ là bạn mà không có quan hệ bất chính. Ông Ph không đồng ý đoàn tụ vì bà H đánh đập ông nên ông không thể sống cùng bà H.

[2] Mặt khác, bà H cũng xác nhận bà và ông Ph không thể sống chung nhưng bà không đồng ý ly hôn vì không muốn chia tài sản. Từ đó, thấy rằng mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bà H kháng cáo nhưng không đưa ra được lý do để đoàn tụ. Do đó, kháng cáo của bà H không có cơ sở chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí phúc thẩm: bà H phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo của bà không được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn Ph đối với bà Trần Thị H.

Ông Lê Văn Ph và bà Trần Thị H được ly hôn

2. Con chung: Ghi nhận 02 con chung Lê Thị Thu Giàu, sinh ngày 19/8/1995; Lê Minh Long, sinh ngày 16/7/1989 đã trưởng thành và tự lao động, sinh sống được, ông Ph, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ông Lê Văn Ph và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn Ph được miễn án phí

5. Án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000771 ngày 19-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà H đã nộp xong khoản tiền này.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H.;
- Chi cục H;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên